TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/ HNGĐ - ST
Ngày 14- 6- 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Vinh
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Khánh Vương- Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29 / 2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/5/2018 của Toà án nhân dân huyện H, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Chị Trần Thị Bích T,** sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Đương sự có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* **Anh Phan Tấn H1,** sinh năm: 1986
Địa chỉ: Y, thôn C , xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Bích T trình bày:

Chị và anh Phan Tấn H1 tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2010.

Quá trình chung sống, chị và anh H1 đã nảy sinh mâu thuẫn do chị chơi số đề, còn anh H1 uống rượu về có những lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị nhiều lần. Đến tháng 12 năm 2014, nhận thấy không thể chung sống được nữa nên chị quyết định phải tạm sống xa anh H1 một thời gian, nhưng anh H1 không cho chị đưa hai con đi cùng nên chị phải để hai con cho anh H1 nuôi dưỡng và chị đi làm ăn ở xa, chị và anh H1

không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Trong thời gian chị sống ly thân với anh H1 thì anh H1 đã tổ chức đám cưới và chung sống với người phụ nữ khác, chị biết tên là Nguyễn Thị Mỹ T1 quê ở huyện B, tỉnh Quảng Ngãi hiện đáng sinh sống tại tỉnh Z. Chị đã đồng ý quay về đoàn tụ lại với anh H1, anh H1 cũng có viết cam kết sẽ chấm dứt quan hệ ngoại tình với chị T1, sửa chữa khuyết điểm để lo làm ăn cùng chị nuôi con, nhưng thực tế anh H1 vẫn còn liên lạc với chị T1, nên chị không thể chấp nhận được.

Nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân với anh H1 được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Tấn H1.

Về nuôi con: Chị và anh H1 có hai người con là cháu Phan Trần Ánh S, sinh ngày 18/01/2011 và cháu Phan Khánh N, sinh ngày 11/6/2013. Trong thời gian chị và anh H1 sống ly thân vì lý do chị đi làm ăn xa nên hai con ở với anh H1. Trong thời gian hai con sinh sống với anh H1 thì xảy ra sự cố đó là vào ngày 08/3/2018 cháu Phan Trần Ánh S đã xâm hại tình dục, vụ việc đã được Công an huyện H điều tra, giải quyết và cháu Phan Khánh N bị chó cắn. Đồng thời, trong thời gian anh H1 và 2 con sống chung với chị T1 thì cháu S và cháu N đã bị chị T1 và con riêng của chị T1 la mắng, đánh đập. Vì vậy, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng hai con là cháu Phan Trần Ánh S, sinh ngày 18/01/2011 và cháu Phan Khánh N, sinh ngày 11/6/2013, chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con vì chị đi làm và có thu nhập ổn định.

Về tài sản chung: Chị và anh H1 không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Chị và anh H1 không có nợ ai và không có ai nợ của chị và anh H1, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phan Tấn H1 trình bày:

Anh và chị Trần Thị Bích T kết hôn và có hai con đúng như chị T trình bày.

Giữa anh và chị T đã xảy ra mâu thuẫn, có thời gian sống ly thân và anh cũng từng chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mỹ T1 trong thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng Giêng năm 2018. Trong thời gian sinh sống cùng với chị T1 thì hai con của anh có bị chị T1 đánh đập. Anh có biết và anh cũng đã nhắc nhở chị T1 không được đánh hai con. Đến tháng Giêng năm 2018, do có mâu thuẫn với chị T1 nên anh đã đưa hai con về quê tại xã D sinh sống cho đến nay. Trong thời gian sinh sống với anh thì hai con có gặp các sự cố đúng như chị T trình bày. Vào tháng 3/2018 chị T đã chấp nhận quay về đoàn tụ lại với anh và anh cũng viết cam kết hứa với chị T sẽ khắc phục khuyết điểm để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi con, nhưng sau đó chị T lại thay đổi ý định và yêu cầu ly hôn anh, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, vì vậy nay anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về nuôi con: Anh không đồng ý giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, anh nhận tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con là cháu Phan Trần Ánh S- sinh ngày 18/01/2011 và cháu Phan Khánh N -sinh ngày 11/6/2013, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị T không có nợ của ai và không có ai nợ của anh với chị T, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H1; Về nuôi con: buộc anh Phan Tấn H1 giao hai con là cháu Phan Trần Ánh S- sinh ngày 18/01/2011 và cháu Phan Khánh N -sinh ngày 11/6/2013 cho chị Trần Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phan Tấn H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Chị Trần Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn có nơi cư trú ở huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trần Thị Bích T và anh Phan Tấn H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi vào 11/3/2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01: 2010 là hôn nhân hợp pháp, được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Trần Thị Bích T có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, chị T và anh H1 đều khai trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, thường cãi và đánh đập nhau. Từ tháng 12 năm 2014 đến nay chị T và anh H1 đã sống ly thân, mỗi người sinh sống ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Thời gian từ cuối năm 2016 đến tháng Giêng năm 2018, anh H1 đã tổ chức đám cưới và chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ khác. Như vậy, có đủ cơ sở nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H1 không còn nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T và anh H1 đã thật sự tự nguyện ly hôn, nên cần căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích T và anh Phan Tấn H1.

[4] Về con: Chị Trần Thị Bích T và anh Phan Tấn H1 có hai người con là cháu Phan Trần Ánh S- sinh ngày 18/01/2011 và cháu Phan Khánh N -sinh ngày 11/6/2013. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Phan Trần Ánh S nêu nguyện vọng muốn ở với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Theo lời trình bày của chị T, anh H1 và theo các tài liệu đã

được thu thập tại hồ sơ thì trong thời gian vừa qua anh H1 trực tiếp nuôi hai con, nhưng anh H1 đã thiếu sự quan tâm chăm sóc con nên đã dẫn đến hậu quả cháu Phan Trần Ánh S bị xâm phạm tình dục, cháu Phan Khánh N bị chó cắn. Theo lời trình bày của cháu S thì trong thời gian cháu S và cháu N chung sống với anh H1 và người phụ nữ tên T1 thì cháu S và cháu N đã bị chị T1 đánh đập, ngược đãi, bắt làm việc. Bên cạnh đó, cháu S và cháu N đều là giới tính nữ. Do đó, sau các sự cố đã xảy ra đối với cháu S và cháu N thì cần thiết phải thay đổi việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu, thay đổi môi trường sinh sống, học tập cho hai cháu để giảm thiểu sự mặc cảm, giúp các cháu ổn định tâm sinh lý và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, nhất là các cháu bé gái rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Xét thấy yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con của chị T là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Phan Trần Ánh S và Phan Khánh N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Chị T có tài liệu, chứng cứ chứng minh chị có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc chăm soc, nuôi dưỡng hai con và chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi hai con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, vì vậy anh H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản khi ly hôn: Chị Trần Thị Bích T và anh Phan Tấn H1 đều trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, về nuôi con, về chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản khi ly hôn giữa chị T và anh H1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích T và anh Phan Tấn H1.

2. Về nuôi con: Buộc anh Phan Tấn H1 giao hai con là cháu Phan Trần Ánh S, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2011 và cháu Phan Khánh N, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2013 cho chị Trần Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Phan Tấn H1 chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Tấn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích T phải nộp 300.000đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000503 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã D
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình